

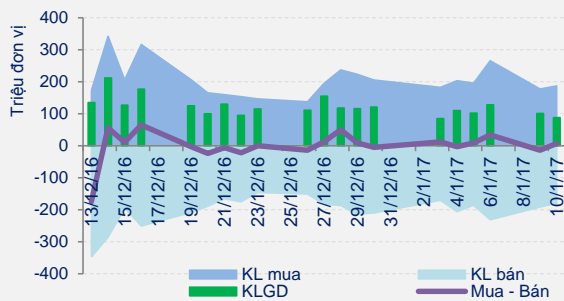
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/1/2017

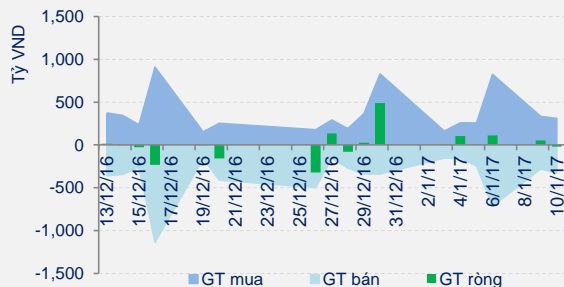
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	6.81	83.06
% Thay đổi	↓ -0.22%	↑ 0.44%
KLGD (CP)	87,634,720	30,767,917
GTGD (tỷ đồng)	1,945.60	446.83
Tổng cung (CP)	179,880,980	57,430,100
Tổng cầu (CP)	186,768,050	49,318,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,186,558	439,705
KL mua (CP)	7,377,408	658,400
GTmua (tỷ đồng)	310.48	10.46
GT bán (tỷ đồng)	329.51	5.60
GT ròng (tỷ đồng)	(19.03)	4.85

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.51%	10.6	2.0	4.5%
Công nghiệp	↓ -0.14%	19.9	3.9	28.2%
Dầu khí	↓ -1.18%	13.8	0.7	1.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.53%	20.4	3.8	6.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.12%	26.2	2.9	1.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.08%	18.9	6.5	10.2%
Ngân hàng	↓ -0.59%	14.2	1.8	6.8%
Nguyên vật liệu	↑ 1.18%	10.5	2.0	16.5%
Tài chính	↓ -0.53%	27.9	2.9	21.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.60%	18.6	2.4	2.6%
VN - Index	↓ -0.22%	17.2	4.1	88.3%
HNX - Index	↑ 0.44%	10.4	1.5	11.7%

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên tăng giảm trái chiều của 2 chỉ số chính. Kết phiên, VN-Index giảm 1,5 điểm (0,22%) xuống 681,07 điểm; HNX-Index tăng 0,36 điểm (0,43%) lên 83,06 điểm. Giá trị giao dịch trên 2 sàn ở mức thấp với 2.410 tỷ đồng tương ứng với khối lượng đạt 119 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 369 tỷ đồng. ITA kết phiên giảm 10 đồng (-0,2%) xuống 4.100 đồng, khớp lệnh nhiều nhất thị trường với 5,3 triệu cổ phiếu. Độ rộng thị trường ở mức trung tính với 231 mã tăng, 104 mã thêm chiều, 226 mã giảm. Thị trường tiếp tục phân hóa mạnh trong phiên. Việc các cổ phiếu ngân hàng như đồng loạt giảm như VCB (-0,8%), BID (-0,6%), CTG (-1,2%), EIB (-1,3%) cũng như các cổ phiếu lớn khác như GAS (-0,8%), VIC (-0,7%), BVH (-1,3%) đã kéo chỉ số VN-Index xuống sắc đỏ. Ở chiều tích cực, với việc nhiều cổ phiếu lớn khác duy trì được sắc xanh như MSN(+1,8%), HPG (+1,6%), FPT (+1,8%), ROS (+0,6%), VNM (+0,1%) đã giúp cho đà giảm của VN-Index chỉ ở mức thấp. Nhóm cổ phiếu thép thu hút dòng tiền và tăng giá khá tốt trong phiên hôm nay với HPG (+1,6%), HSG (+0,6%), TLH (+2,4%), TIS (+2,4%), NKG (+1,6%), VIS (+0,3%). Tình hình trên HNX là khả quan hơn, với các trụ cột chính đồng loạt tăng như ACB (+1%), VCG (+2,1%), SHB (+2,1%) đã duy trì được sắc xanh cho chỉ số. Cổ phiếu ngành phân bón trở lại sau chuỗi ngày giảm điểm với sắc xanh trên các cổ phiếu DPM (+2,4%), DCM (+1,1%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản ở mức thấp. Tín hiệu kỹ thuật của chỉ số vẫn ở mức tích cực. Nên theo quan điểm của chúng tôi, VN-Index sẽ tiếp tục dao động tích lũy trong vùng 679-685 điểm trong phiên ngày mai. Chỉ số cần vượt qua ngưỡng cản 685 điểm để xu hướng tăng tiếp tục. Nhà đầu tư trong giai đoạn này có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm cổ phiếu. Nhà đầu tư cũng cần lưu ý duy trì tỷ trọng danh mục ở mức hợp lý và hạn chế sử dụng margin trong thời điểm sắp đến kỳ nghỉ lễ dài ngày.

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm vào đầu phiên giao dịch buổi sáng, với mức cao nhất tại 683,02 điểm. Sau đó, thị trường trở nên tiêu cực khi lực bán ra ồ ạt, khiến chỉ số lùi về sắc đỏ, với mức thấp nhất phiên tại 680,76 điểm. Kết phiên, VN-Index giảm 1,5 điểm (0,22%) xuống 681,07 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/1/2017

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 300 đồng, GAS giảm 500 đồng, VIC giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, MSN tăng 1.100 đồng.

## HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với đáy phiên ở mức 82,21 điểm. Phiên chiều, diễn biến trở nên tích cực hơn, chỉ số tăng điểm lên sắc xanh với đà tăng mạnh dần để kết phiên ở mức cao nhất. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,36 điểm (0,43%) lên 83,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB tăng 200 đồng, VCG tăng 300 đồng, SHB tăng 100 đồng. Ở chiều ngược lại, BTS giảm sàn 900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 19 tỷ đồng. MSN là mã bị bán ròng nhiều nhất với 16,4 tỷ đồng tương ứng với 256 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 9 tỷ đồng tương ứng với 208 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 34,9 tỷ đồng tương ứng với 277 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 4,85 đồng tương ứng với khối lượng 219 nghìn cổ phiếu. PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 264 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SIC với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 82 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VE1 là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,5 tỷ đồng tương ứng với 260 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Hà Nội: Phân đầu tốc độ tăng tổng sản phẩm đạt 9% trong năm 2017

Cụ thể, Hà Nội đặt mục tiêu tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) từ 8.5 đến 9%; GRDP bình quân đầu người đạt từ 86 đến 88 triệu đồng; tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển trên địa bàn từ 11 đến 12%.

### Bố trí gần 6 tỷ USD cho Bộ GTVT giai đoạn 2017-2020

Dự kiến kế hoạch vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2016-2020, Bộ GTVT được bố trí 133.411 tỉ đồng, trong đó nguồn vốn nước ngoài 97.221 tỉ đồng, vốn trong nước 36.190 tỉ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay, tín hiệu ngắn hạn vẫn được giữ ở mức tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 672-679 điểm (MA5-10) và kháng cự gần nhất tại 685 điểm (đỉnh phiên 9/1). Tín hiệu trung hạn tiếp tục là tích cực với hỗ trợ tại 669 điểm (MA20-50). Xu hướng dài hạn của VN-Index tiếp tục được duy trì ở mức tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 671 điểm (MA100). Với diễn biến điều chỉnh trong phiên hôm nay, nên chúng tôi dự đoán, VN-Index sẽ tiếp tục dao động tích lũy trong vùng 679-685 điểm trong phiên tới, cần một sự bứt phá ra khỏi vùng này để thay đổi tín hiệu của chỉ số.

### HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm phiên thứ 3 liên tiếp, tín hiệu ngắn hạn của chỉ số được duy trì tích cực với hỗ trợ gần nhất tại 82,1 điểm (MA5) và kháng cự tại 83,4 điểm (đỉnh phiên 31/10). Tín hiệu trung hạn tiếp tục là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 80,1-80,5 điểm (MA20-50). Xu hướng dài hạn của HNX-Index tiếp tục được duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 82,2-82,4 điểm (MA100-200). Chúng tôi dự đoán, HNX-Index sẽ tiếp tục tăng điểm trong phiên tới để hướng đến kháng cự gần nhất tại 83,4 điểm, nếu điều chỉnh xảy ra thì vùng hỗ trợ gần nhất của chỉ số tại 82,2-82,4 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,43 - 36,53 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 30.000 đồng/lượng ở cả 2 chiều mua vào và bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Tỷ giá trung tâm giữa Đồng Việt Nam (VND) và Đôla Mỹ (USD) sáng 10/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.167 đồng, không đổi so với ngày hôm qua.

## TIN QUỐC TẾ

**Giá vàng thế giới giảm nhẹ**

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, giá vàng thế giới giao ngay giảm 0,55 USD tương ứng 0,06% xuống mức 1.184,35 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tại thời điểm 15 giờ 10 phút, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,22 điểm tương ứng 0,22% xuống 101,7 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,0617 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1.2128 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 115,76 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ 15 phút, giá dầu thô nặng Brent giao ngay tăng 0,36 USD tương ứng 0,66% lên 55,3 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giao ngay tăng 0,31 USD tương ứng 0,6% lên 52,27 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết phiên giao dịch ngày 9/1, Chỉ số Dow Jones giảm 76,42 điểm tương ứng 0,38% xuống 19.887,38 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 10,76 điểm tương ứng 0,19% lên 5.531,82 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 8,08 điểm tương ứng 0,35% xuống 2.268,9 điểm.

**DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mua	Vùng mua	Giá hiện tại	Lãi/lỗ	Dừng lỗ	Mục tiêu	Thời gian	Trạng thái
<b>VNS</b>	2/12/2016	32-33	32.4	0.9%	30	40	3 tháng	Đang mở

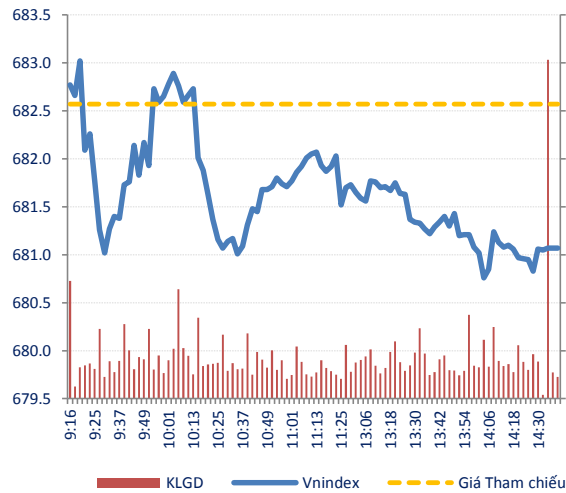
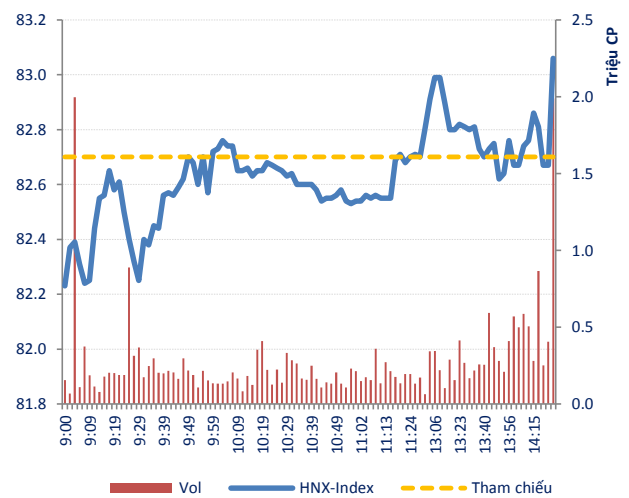
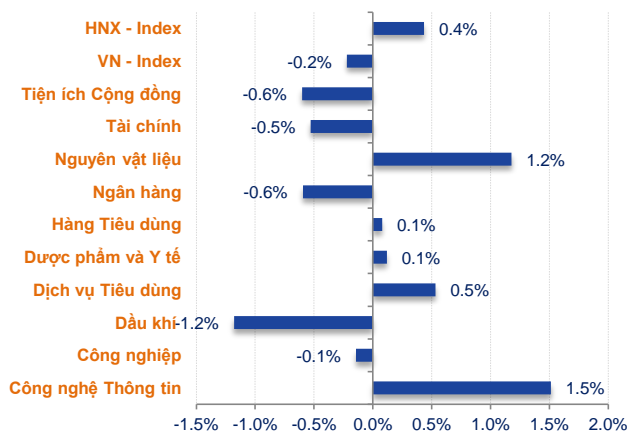
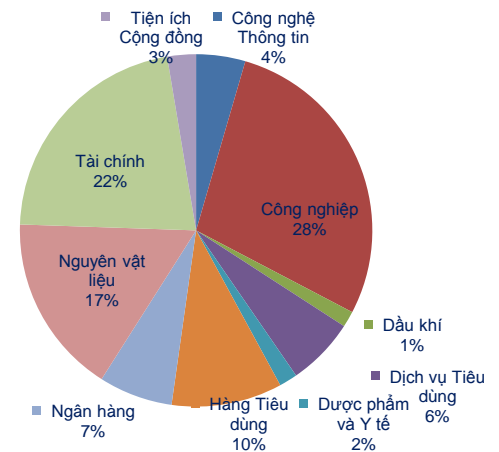
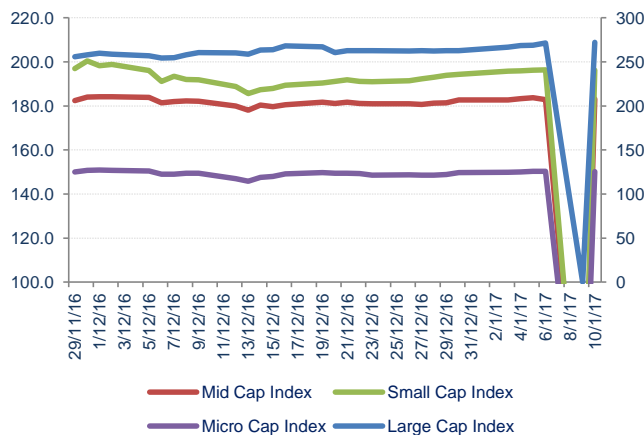
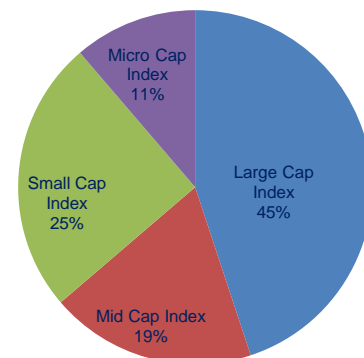
**Lưu ý tiêu chí chọn cổ phiếu:**

- Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 7 đến 8% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ**

Chi tiết khuyến nghị cổ phiếu trình bày trong bản tin tuần 28/11-02/12/2016.

**THÔNG KÊ GIAO DỊCH**
**KLGD và VN-Index trong phiên**

**KLGD và HNX-Index trong phiên**

**Biến động giá phân theo nhóm Ngành**

**Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành**

**Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa**

**Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa**

**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ  
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VNM	277,270	DXG	681,810
2	CDO	199,110	DCM	412,290
3	VCB	160,620	BID	399,990
4	PPC	144,000	HBC	277,520
5	BCG	127,630	MSN	256,430

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	264,000	VE1	259,700
2	SIC	82,300	BCC	71,315
3	THT	76,800	TNG	10,460
4	VCG	67,000	NTP	8,400
5	THB	24,600	TPP	6,900

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	4.11	4.10	↓ -0.24%	6,367,510
HAG	5.23	5.22	↓ -0.19%	3,990,980
FLC	5.10	5.14	↑ 0.78%	3,989,240
OGC	1.23	1.27	↑ 3.25%	3,760,750
HPG	43.15	43.85	↑ 1.62%	2,985,620

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
CEO	12.50	13.10	↑ 4.80%	3,153,550
DST	33.00	35.00	↑ 6.06%	2,393,560
VCG	14.10	14.40	↑ 2.13%	2,054,601
KLF	2.20	2.20	→ 0.00%	2,051,057
POT	20.00	22.00	↑ 10.00%	1,784,240

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAH	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
DTT	7.87	8.42	0.55	↑ 6.99%
RIC	9.02	9.65	0.63	↑ 6.98%
EMC	11.60	12.40	0.80	↑ 6.90%
HU1	4.50	4.81	0.31	↑ 6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
POT	20.00	22.00	2.00	↑ 10.00%
PJC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
SAP	10.10	11.10	1.00	↑ 9.90%
BXH	25.70	28.20	2.50	↑ 9.73%
SPI	2.10	2.30	0.20	↑ 9.52%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CDO	6.31	5.87	-0.44	↓ -6.97%
HID	23.00	21.40	-1.60	↓ -6.96%
CCI	11.55	10.75	-0.80	↓ -6.93%
SAV	7.80	7.26	-0.54	↓ -6.92%
DHM	5.42	5.05	-0.37	↓ -6.83%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVA	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
SGH	22.30	20.10	-2.20	↓ -9.87%
PIV	10.20	9.20	-1.00	↓ -9.80%
SIC	19.70	17.80	-1.90	↓ -9.64%
SMT	22.00	19.90	-2.10	↓ -9.55%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,367,510	0.3%	29	139.6	0.4
HAG	3,990,980	-8.4%	(1,851)	-	0.3
FLC	3,989,240	13.4%	1,731	3.0	0.4
OGC	3,760,750	-21.8%	(1,424)	-	0.4
HPG	2,985,620	31.9%	6,191	7.1	2.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	3,153,550	14.1%	2,109	6.2	1.1
DST	2,393,560	0.4%	52	673.9	3.5
VCG	2,054,601	5.5%	906	15.9	1.1
KLF	2,051,057	-0.5%	(55)	-	0.2
POT	1,784,240	8.6%	1,393	15.8	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAH	↑ 7.0%	5.2%	526	14.3	0.7
DTT	↑ 7.0%	5.9%	866	9.7	0.6
RIC	↑ 7.0%	-4.3%	(634)	-	0.7
EMC	↑ 6.9%	2.0%	235	52.9	1.2
HU1	↑ 6.9%	1.8%	304	15.8	0.3

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
POT	↑ 10.0%	8.6%	1,393	15.8	1.4
PJC	↑ 10.0%	18.7%	2,843	5.8	1.1
SAP	↑ 9.9%	-6.8%	(499)	-	1.5
BXH	↑ 9.7%	15.8%	2,863	9.9	1.5
SPI	↑ 9.5%	1.5%	157	14.7	0.2

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	277,270	43.1%	6,521	19.3	8.9
CDO	199,110	13.1%	1,265	4.6	0.6
VCB	160,620	14.3%	1,875	20.5	2.9
PPC	144,000	-6.3%	(1,010)	-	1.2
BCG	127,630	2.6%	364	14.1	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	264,000	8.9%	2,366	7.4	0.8
SIC	82,300	9.4%	967	18.4	1.6
THT	76,800	16.1%	1,762	3.7	0.6
VCG	67,000	5.5%	906	15.9	1.1
THB	24,600	5.1%	978	17.4	0.9

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	183,025	43.1%	6,521	19.3	8.9
VCB	138,154	14.3%	1,875	20.5	2.9
SAB	131,142	28.1%	6,335	32.3	9.8
GAS	114,801	11.7%	2,618	22.9	2.8
VIC	113,158	4.6%	731	58.7	4.3

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	20,704	8.8%	1,189	17.7	1.4
PVS	7,817	8.9%	2,366	7.4	0.8
VCS	7,440	51.6%	11,233	11.0	4.9
VCG	6,361	5.5%	906	15.9	1.1
NTP	5,726	22.5%	5,240	14.7	3.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	4.18	-7.1%	(1,032)	-	0.5
HAG	4.11	-8.4%	(1,851)	-	0.3
EVE	3.95	13.0%	2,862	8.5	1.1
TMT	3.80	13.1%	1,494	9.7	1.3
LSS	3.12	7.1%	1,635	7.8	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FID	5.96	3.6%	439	4.8	0.2
HKB	4.55	3.0%	384	5.2	0.2
PXA	3.22	-60.4%	(1,349)	-	1.0
NHP	3.04	2.8%	288	10.4	0.2
HDA	3.03	12.0%	1,421	8.7	1.0



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Trần Xuân Bách**  
[bach.tx@shs.com.vn](mailto:bach.tx@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: (84-4)-3818 1888  
Fax: (84-4)-3818 1688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779

---